

Kính gửi: UBND xã Tam Thăng.

Phòng Tư pháp thành phố nhận được Công văn số 18/UBND ngày 10/02/2022 của UBND xã Tam Thăng về việc hướng dẫn xử lý vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai; Phòng Tư pháp thành phố có ý kiến như sau:

1. Về việc lập biên bản làm việc.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 57; Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định:

*“Việc xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản phải được người có thẩm quyền xử phạt lập thành hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính. Hồ sơ bao gồm biên bản vi phạm hành chính, quyết định xử phạt hành chính, các tài liệu, giấy tờ có liên quan và phải được đánh bút lục”.*

*“Khi xem xét ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trong trường hợp cần thiết người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm xác minh các tình tiết sau đây:*

a) Có hay không có vi phạm hành chính;

b) Cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính, lỗi, nhân thân của cá nhân vi phạm hành chính;

c) Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ;

d) Tính chất, mức độ thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra.

đ) Trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Luật này;

e) Tình tiết khác có ý nghĩa đối với việc xem xét, quyết định xử phạt.

*Trong quá trình xem xét, ra quyết định xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt có thể trưng cầu giám định. Việc trưng cầu giám định được thực hiện theo quy định của pháp luật về giám định.*

2. *Việc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính phải được thể hiện bằng văn bản.”*

- Căn cứ mẫu biên bản số 01 Biên bản vi phạm hành chính và mẫu biên bản số 02 ban hành kèm theo Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Như vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 57, Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ thì trong quá trình xem xét, ra quyết định xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt nên lập biên bản làm việc để làm rõ các tình tiết có liên quan đến việc xử phạt và đảm bảo thể hiện hết được lời khai của người vi phạm hoặc

đại diện tổ chức vi phạm, người chứng kiến, người bị thiệt hại hoặc đại diện tổ chức bị thiệt hại.

2. Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, không phải là đất rừng phòng hộ, không phải là đất rừng đặc dụng, không phải là đất rừng sản xuất vào mục đích khác không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép quy định tại Điều 11 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định:

- Điều 37: *“Cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp lại số lợi bất hợp pháp là tiền, tài sản, giấy tờ và vật có giá có được từ vi phạm hành chính mà cá nhân, tổ chức đó đã thực hiện để sung vào ngân sách nhà nước hoặc hoàn trả cho đối tượng bị chiếm đoạt; phải nộp lại số tiền bằng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nếu tang vật, phương tiện đó đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật; nếu cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không tự nguyện thực hiện thì bị cưỡng chế thực hiện.”*

- Điểm a, d Điều 3 về nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính quy định:

*“Mọi vi phạm hành chính phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và phải bị xử lý nghiêm minh, mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật”*

***“Chỉ xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm hành chính do pháp luật quy định”***

- Khoản 2 Điều 28 về nguyên tắc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định: *“Đối với mỗi vi phạm hành chính, ngoài việc bị áp dụng hình thức xử phạt, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều này”*

- Như vậy đối với hành vi quy định tại Điều 11 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ nếu phạt tiền đến 5.000.000 và có biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm thì thẩm quyền xử phạt thuộc UBND thành phố.

Đối với hành vi quy định tại Điều 11 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ nếu phạt tiền đến 5.000.000 và không có biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm thì thẩm quyền xử phạt thuộc UBND xã.

Phòng Tư pháp thành phố kính đề nghị UBND xã Tam Thăng căn cứ vào quy định trên để xử lý vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai trên địa bàn xã./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND thành phố;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, TP.

**TRƯỞNG PHÒNG**

